TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 407/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 22- 10-2018
V/v: Tranh chấp, xin ly hôn
Giữa anh Q với chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

-*Các Hôi thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư;
2. Bà Võ Thị Kim Linh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh- kiểm sát viên

Ngày 22 thaùng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp, ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lý Công Q, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 9, khóm Long Thạnh 1, phường long Sơn, thị xã tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 9, khóm Long Thạnh 1, phường long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Lý Công Q đề ngày 04/6/2018 và tại phiên tòa thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Anh Lý Công Q với chị Phạm Thị Thùy T yêu nhau và về sống chung với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, từ đó vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2015 do làm ăn bị thua lỗ thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai người càng ngày càng lớn, đến năm 2016 thì chị T bỏ nhà đi cho

đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được, do đó anh Q xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Theo anh Q thì anh với chị T có hai đứa con tên Lý Xuân A, sinh ngày 23/4/2001 và Lý Bảo Đ, sinh ngày 16/10/2006 hiện đang sống với anh Q, khi ly hôn anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai cháu A, cháu Đ và không cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Theo anh Q, anh với chị T không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Thùy T được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát: Về tố tụng Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi mở phiên tòa xét xử và tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; về nội dung, đề nghị HĐXX tuyên không công nhận giữa anh Q với chị T là vợ chồng. Về con chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1]Vê áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của anh Lý Công Q đề ngày 04/6/2018 xin ly hôn với chị Phạm Thị Thùy T, anh Q với chị T kết hôn với nhau vào năm 2000 vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

Hôn nhân giữa chị T với anh Q không có đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật xem xét.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Theo biên bản xác minh ngày 12/9/2018 thì chị T có hộ khẩu thường trú tại tổ 09, khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, chị T đi làm ăn xa không báo với địa phương. Như vậy chị T cố tình che dấu địa chỉ. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Anh Lý Công Q với chị Phạm Thị Thùy T yêu nhau và về sống chung với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, từ đó vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2015 do làm ăn bị thua lỗ thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai người càng ngày càng lớn, đến năm 2016 thì chị T bỏ nhà đi cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được, do đó anh Q xin được ly hôn với chị T.

Chị Phạm Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Phạm Thị Thùy T vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến quan điểm của mình. Theo anh Q trình bày phần trên thì khi anh Q với chị T khi về sống chung với nhau thì anh chị đã đủ điều kiện để đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng do anh Q với chị T không đăng ký kết hôn đo đó, HĐXX tuyên không công nhận giữa anh Q với chị T là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Theo anh Q thì anh với chị T có hai đứa con tên Lý Xuân A, sinh ngày 23/4/2001 và Lý Bảo Đ, sinh ngày 16/10/2006 hiện đang sống với anh Q, khi ly hôn anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai cháu A, cháu Đ và không cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu Xuân A với cháu Bảo Đ muốn được sống với anh Q. Xét thấy yêu cầu này của anh Q là hợp lý nên được HĐXX chấp nhận. Giao cháu Xuân A với cháu Bảo Đ cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Bên cạnh công nhận sự tự nguyện nuôi con của anh Q mà không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

" Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"

[5]. Về tài sản và nợ chung: Theo anh Lý Công Q trình bày thì anh với chị T không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra để gải quyết trong bản án này. Sau này nếu chị T cho rằng giữa chị với anh Q có tài sản và nợ chung trong thời gian sống chung thì chị T vẫn có quyền khởi kiện anh Q ra Tòa án để yêu cầu giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6]Về án phí: Anh Lý Công Q là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì anh Lý Công Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân

sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004711 ngày 22/6/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 11, 92, 93 và Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Khỏan 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận giữa anh Lý Công Q với chị Phạm Thị Thùy T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu tên tên Lý Xuân A, sinh ngày 23/4/2001 và Lý Bảo Đ, sinh ngày 16/10/2006 cho Lý Công Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện nuôi con của anh Q mà không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

" Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Nếu giữa hai người có tranh chấp với nhau về tài sản và nợ trong thời gian chung sống thì chị Phạm Thị Thùy T vẫn có quyền khởi kiện anh Lý Công Q để yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật;

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ang Lý Công Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004711ngày 22/6/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Q có quyền kháng cáo. Riêng Phạm Thị Thùy T vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo trong hạn trên kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh